

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số:03/2018/HNGĐST
Ngày:12/01/2018
V/V tranh chấp: HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Trần Quang Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 385/LHST ngày 29/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXX - ST ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1988 - có mặt

Trú tại: xóm R, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996 – vắng mặt có lý do

Trú tại : xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Lê Văn V trình bày: anh chung sống với chị Trần Thị Thu H từ năm 2013 đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng đi làm công nhân, chị H ngoại tỉnh nên hai bên phát sinh mâu thuẫn, ngày 20/3/2015 chị H bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị H.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2013, hiện cháu T đang ở với anh V từ giữa năm 2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày: chị nhất trí với lời khai của anh V về thời gian kết hôn và con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình quá khó khăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Hai vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 5/2015 đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung, khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh V góp phí tổn nuôi con, hiện cháu T đang ở với bố từ năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh V và chị H vẫn giữ nguyên quan điểm nên vụ án được ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh V và chị H; giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; Tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn mà hai đương sự đều cư trú tại hai xã thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

[2] Về nội dung: anh Lê Văn V kết hôn với chị Trần Thị Thu H năm 2013, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh V có đơn xin ly hôn là do trong cuộc sống hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, anh V nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình; chị V cho rằng do kinh tế hai vợ chồng quá khó khăn nên hai bên thường xuyên cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn là hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2015 đến nay. Anh V xin ly hôn phía chị H cũng nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét

xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H đối với anh V là hoàn toàn phù hợp với thực tế và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2013. Khi ly hôn hai bên đều có nguyện vọng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện hai vợ chồng đều có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên cháu T đã sinh sống ổn định với anh V từ giữa năm 2015 đến nay để đảm bảo quyền lợi của cháu nhỏ xét nên giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp thực tế và Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh V không yêu cầu, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hai bên đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. ***Vì các lẽ trên***

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn V và chị Trần Thị Thu H.

2- Về con chung: Giao cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 07/11/2013 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì anh V không yêu cầu, chị H quyền đi lại thăm nom con chung.

3- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4- Về án phí: anh Lê Văn V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang, biên lai thu số 0012012 ngày 29/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh V, vắng mặt chị H . Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với anh V; kể từ ngày nhận bản án đối với chị H./.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- VKS HĐT
- THA HĐT
- Đường sự
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Mây

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đại Từ, ngày 12 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Trần Quang Huyền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 385/LHST ngày 29/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Vy, sinh năm 1988

Trú tại: xóm Rẻo Cái, xã Bình Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1996

Trú tại : xóm Duyên, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2. Về quan hệ pháp luật phải giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Vy và chị Trần Thị Thu Hiền.

- Về con chung: Giao cho anh Vy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Thị Thu Trang, sinh ngày 07/11/2013 cho đến khi cháu Trang tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hiền vì anh Vy không yêu cầu, chị Hiền quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: HĐXX không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3